BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

ÁP LỰC CHƯA VƠI, CHỈ SỐ KHẢ NĂNG LÙI VỀ KIỂM ĐỊNH MỐC 1680 ĐIỂM

03/11/2026

VN-Index	**1710.72 (-1.77%)**
964 Tr. cổ phiếu	18709.4 Tỷ VND (26.85%)
HNX-Index	**250.55 (-0.87%)**
72 Tr. cổ phiếu	934.3 Tỷ VND (44.39%)
UPCOM-Index	**121.95 (-1.44%)**
29 Tr. cổ phiếu	546.7 Tỷ VND (-7.59%)
VN30F1M	**1818.00 (-2.15%)**
229,054 HD	OI: 34,427 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1710.7, giảm 30.9 điểm (-1.77%). Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, giảm 41.6 điểm (-2.24%); HNXIndex giảm 2.2 điểm (-0.87%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số giảm mạnh và mất ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1730 điểm. Sức ép lớn đến từ nhóm Ngân hàng, Hóa chất, trong khi nhóm Vin giữ vai trò nâng đỡ, dẫn đầu là VIC.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: VPB (-6.1%), VCB (-4.8%), LPB (-4.4%) l Hóa chất: PHR (-6.9%), HII (-6.9%), GVR (-6.9%) l Bán lẻ: FRT (-7.0%), DGW (-6.8%), PET (-3.1%) l Dịch vụ tài chính: TCX (-4.4%), VPX (-2.8%), LPS (-2.6%) l Công nghệ: FPT (-4.7%), CMG (-3.8%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VJC, BSI, TMS, VCG - Chiều giảm | VCB, VPB, BID, GVR, VHM.
- Khối ngoại Bán ròng hơn 500 tỷ đồng, tập trung nhiều ở MBB, VCB, ACB, trong khi mua ròng MSN, VIX, PNJ.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến giảm Marubozu có bóng phía dưới nhỏ. Việc thu hẹp đà giảm về cuối phiên chưa đủ tin cậy, khi độ rộng và dòng tiền vẫn áp đảo ở phe bán. Thêm vào đó, các chỉ báo động lượng đang bộc lộ dấu hiệu suy yếu và dần đánh mất đà tăng. Theo đó, chỉ số khả năng hạ nhiệt về vùng đáy gần quanh khu vực 1680 điểm. Nếu mốc kỹ thuật này tiếp tục bị phá vỡ, đà giảm có thể mở rộng về khu vực hỗ trợ thấp hơn, quanh 1650 điểm, cũng tương ứng vùng đáy tháng 7. Ở chiều hồi phục, vùng 1750 - 1760 điểm hiện đóng vai trò kháng cự gần.
- **Đối với HNX-Index**, việc chỉ số mất mốc hỗ trợ 255 điểm cho thấy áp lực điều chỉnh đang chi phối. Đà giảm có thể mở rộng về khu vực hỗ trợ thấp hơn quanh 245 điểm. Ở chiều hồi phục, kháng cự gần hiện quanh 266 điểm.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh áp lực điều chỉnh còn chiếm ưu thế, NĐT nên ưu tiên chiến lược phòng thủ, hạn chế sử dụng margin và tránh mua đuổi khi tín hiệu phục hồi chưa được xác nhận. Có thể tận dụng nhịp hồi để cơ cấu lại danh mục, hạ tỷ trọng các cổ phiếu đã suy yếu, vi phạm xu hướng và chỉ nên ưu tiên nắm giữ các mã vẫn còn giữ được những vùng hỗ trợ quan trọng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ TCB, CSV (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,710.7	**-1.8%**	-3.0%	-1.6%	18,709.4	**26.9%**	38.0%	-2.7%	963.6	**26.7%**	59.0%	16.0%
HNX-Index	250.6	**-0.9%**	-3.4%	-6.1%	934.3	**44.4%**	14.4%	55.5%	72.0	**64.1%**	32.5%	83.1%
UPCOM-Index	122.0	**-1.4%**	-3.4%	-3.2%	546.7	**-7.6%**	46.1%	-10.0%	29.0	**-27.1%**	30.0%	-23.8%
VN30	1,813.4	**-2.2%**	-4.0%	-3.3%	11,366.0	**23.6%**	71.5%	10.6%	418.2	**47.0%**	106.6%	24.9%
VNMID	1,783.7	**-1.6%**	-4.4%	-1.4%	6,062.9	**35.0%**	6.3%	-15.4%	368.7	**10.9%**	12.8%	-0.9%
VNSML	1,204.3	**-1.4%**	-3.8%	-1.4%	1,002.3	**19.8%**	13.8%	38.1%	80.9	**23.7%**	37.1%	42.9%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	588.4	**-3.1%**	-4.75%	-3.8%	6,727.3	**48.3%**	29.2%	42.2%	345.4	**59.2%**	33.1%	47.5%
Bất động sản	991.9	**-0.3%**	0.27%	3.5%	2,668.0	**-21.7%**	17.2%	12.1%	135.4	**-26.5%**	16.8%	26.9%
Dịch vụ tài chính	242.2	**-1.8%**	-5.54%	-3.5%	1,918.5	**34.9%**	21.9%	25.1%	120.5	**39.4%**	27.3%	30.8%
Công nghiệp	220.5	**-2.6%**	-7.18%	-4.6%	1,147.2	**39.5%**	-5.0%	20.3%	48.8	**24.1%**	-0.9%	26.2%
Tài nguyên cơ bản	454.4	**-2.7%**	-2.55%	2.0%	831.0	**3.7%**	11.9%	43.0%	48.6	**14.9%**	15.1%	43.8%
Xây dựng - Vật Liệu	149.6	**-1.6%**	-5.10%	-0.2%	583.2	**25.1%**	14.2%	33.6%	40.8	**26.3%**	29.9%	47.8%
Thực phẩm	471.7	**-1.2%**	-3.70%	-2.6%	1,140.9	**35.1%**	24.2%	-18.9%	29.7	**34.3%**	26.2%	4.3%
Bán Lẻ	1,387.7	**-2.8%**	-3.47%	-2.1%	934.9	**22.8%**	22.9%	51.4%	13.4	**25.9%**	21.0%	59.7%
Công nghệ	300.6	**-4.6%**	-9.95%	-18.2%	839.7	**168.7%**	23.5%	74.5%	19.7	**194.7%**	41.0%	101.9%
Hóa chất	154.7	**-5.7%**	-8.26%	-9.0%	442.5	**118.0%**	57.9%	61.5%	19.5	**102.9%**	66.2%	81.0%
Tiện ích	725.6	**-1.1%**	-3.52%	-2.3%	311.2	**63.9%**	25.9%	37.2%	16.4	**101.5%**	47.5%	57.6%
Dầu khí	105.9	**-2.0%**	-7.55%	-9.5%	456.4	**42.1%**	9.35%	-15.5%	18.4	**39.6%**	13.0%	-12.7%
Dược phẩm	375.7	**-1.5%**	-2.40%	-3.2%	51.4	**36.0%**	32.4%	16.6%	3.0	**102.5%**	27.3%	54.0%
Bảo hiểm	102.9	**-3.5%**	-3.13%	-11.0%	73.7	**15.5%**	11.7%	6.8%	1.3	**34.3%**	16.6%	9.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,710.7	-1.77%	-4.1%	13.3x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,507	-0.75%	19.7%	14.4x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	5,097	0.79%	-41.1%	4.9x	0.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,072	0.09%	-1.9%	14.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,680	-	-6.2%	8.5x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,638	1.08%	-8.3%	16.5x	0.0x
Hang Seng	Hồng Kông	23,393	0.42%	-8.7%	11.8x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	63,082	-0.33%	25.3%	20.0x	2.7x
S&P 500	Mỹ	7,580	-1.82%	10.7%	26.0x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	51,770	-1.09%	7.7%	22.6x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,744	0.13%	8.2%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,157	0.42%	6.3%	16.6x	2.4x
DXY		101.6	-0.28%	3.3%		
USDVND		25,784	-0.070%	-2.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

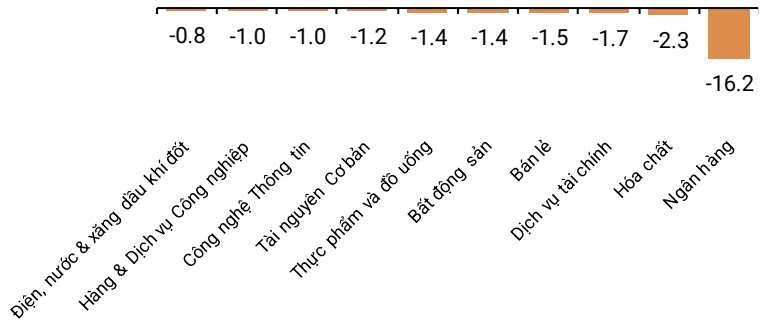
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	-4.40%	6.0%	78.1%	66.5%
Dầu WTI	-4.34%	9.3%	73.5%	63.3%
Khí gas	1.0%	-3.6%	-20.6%	-29.0%
Than cốc (*)	0.0%	-9.3%	34.7%	30.2%
Thép HRC (*)	-0.5%	-3.3%	-2.5%	-4.7%
PVC (*)	-0.4%	8.9%	16.0%	12.2%
Phân Urea	0.0%	-1.4%	18.0%	9.7%
Cao su thiên nhiên	-0.4%	-3.7%	38.0%	45.6%
Bông Cotton	1.0%	4.6%	22.3%	19.9%
Đường	-0.1%	-2.9%	28.9%	34.1%
World Container Index	0.0%	-0.1%	100.2%	143.2%
Baltic Dirty tanker Index	-0.7%	6.6%	432.1%	388.8%
Vàng	0.59%	-5.9%	-9.8%	-2.6%
Bạc	2.42%	-16.7%	-29.8%	3.3%

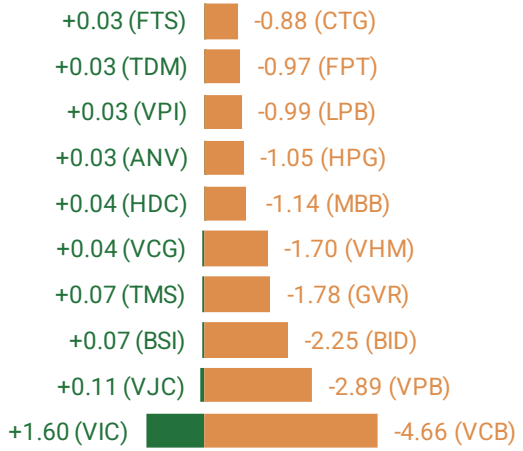
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

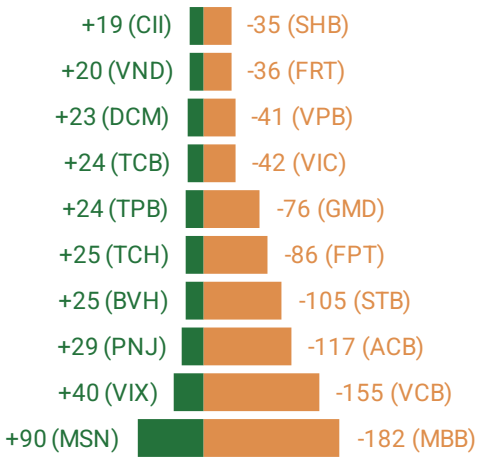
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



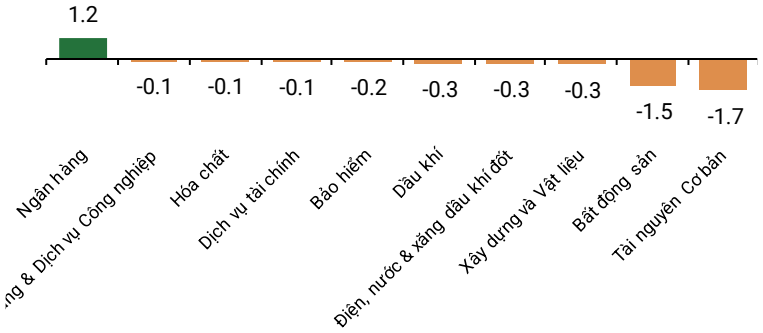
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



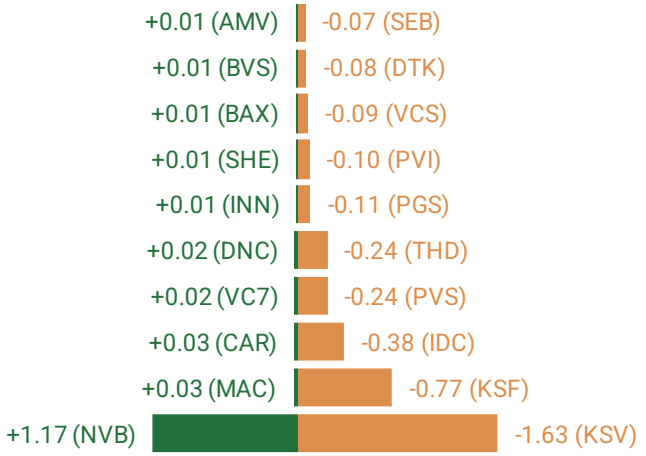
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



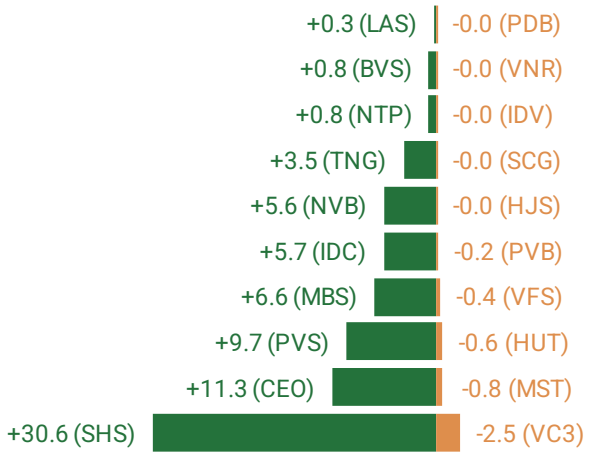
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



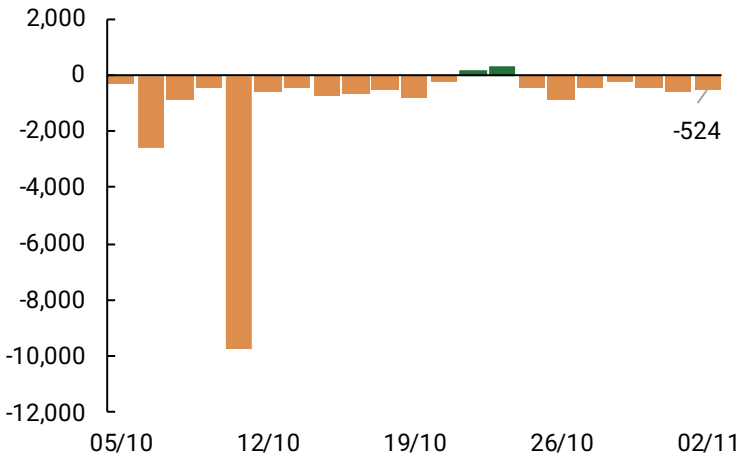
	VCB	FPT	VIC	SHB	VHM
%DoD	-4.8%	-4.7%	0.4%	-2.3%	-1.6%
Giá trị	764	629	610	551	542

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SSB	MWG	DXG	FPT	MSB
%DoD	-0.3%	-2.2%	-2.4%	-4.7%	-0.3%
Giá trị	874	220	204	177	133

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



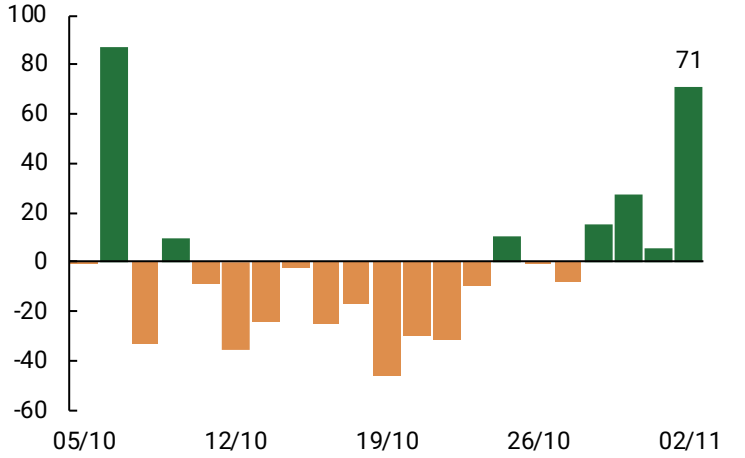
	SHS	CEO	PVS	MBS	VC3
%DoD	0.0%	-0.9%	-2.3%	-0.7%	-0.9%
Giá trị	158	105	88	47	42

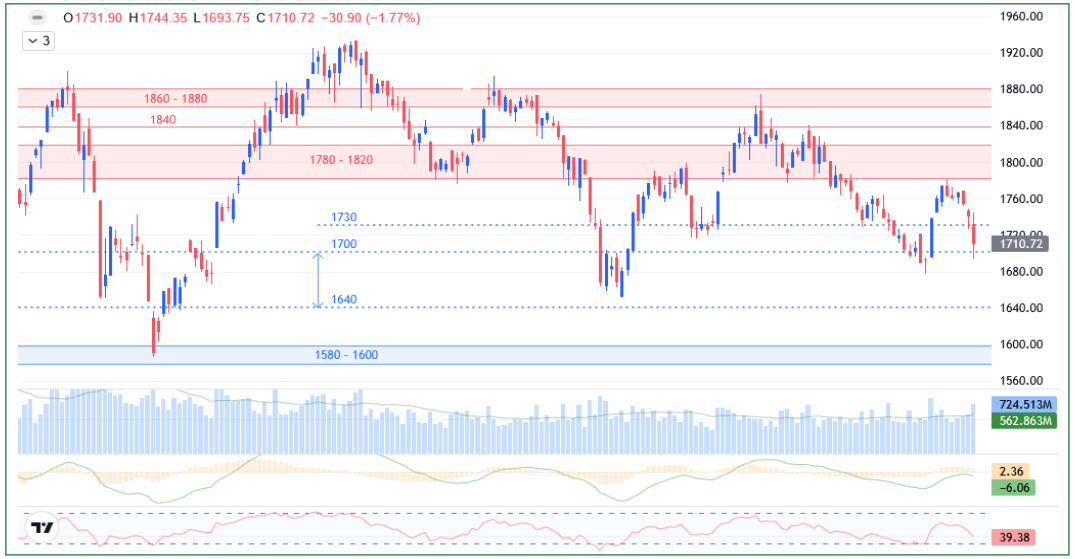
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PCT	HUT	CEO	BCF	CAR
%DoD	-3.0%	0.0%	-0.9%	-0.3%	9.8%
Giá trị	118	71	4	1	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 l 1680.
- ✓ Kháng cự: 1760 l 1820.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số đã mất mốc hỗ trợ quan trọng 1730 điểm, làm gia tăng khả năng kiểm định lại ngưỡng 1680 điểm. Nếu tiếp tục xuyên thủng vùng này, đà giảm có thể mở rộng về khu vực 1640 – 1650 điểm. Ở chiều hồi phục, vùng 1750 – 1760 điểm hiện đóng vai trò là kháng cự gần. Các chỉ báo động lượng trở lại suy yếu, hàm ý áp lực điều chỉnh đang chiếm ưu thế.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1740 l 1800
- ✓ Kháng cự: 1870 l 1920.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số đã phá vỡ ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1840 điểm, làm gia tăng khả năng kiểm định mốc tâm lý 1800. Hiện vận động đã áp sát khu vực này, phản ứng giằng co giữa cung cầu khả năng chi phối diễn biến các phiên tới. Nếu mốc 1800 tiếp tục bị phá vỡ, khu vực hỗ trợ thấp hơn cần chú ý quanh ngưỡng 1740 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	**TCB**	**CUT LOSS**	**Current price**		**21.40**		**P/E (x)**	5.8
Exchange	HOSE		Action price		**22.85**		P/B (x)	0.9
Sector	Banks		Selling price	(2/11)	**21.3 - 21.5**	**-6.3%**	EPS	3676.5
							ROE	15.6%
							Stock Rating	BBB
							Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm cắt lỗ.
- Vận động lùi về dưới ngưỡng MA50 ngày và chưa thể phục hồi.
- Chỉ báo MACD cắt xuống đường signal trong khi RSI cũng giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng vi phạm.
- Thanh khoản tăng mạnh ở các phiên giảm cho thấy cung bán chủ động.

➔ Xu hướng phục hồi vi phạm.

➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	CSV	CUT LOSS	Current price		21.70		P/E (x)	12.0
Exchange	HOSE		Action price		23.8		P/B (x)	1.5
Sector	Specialty Chemicals		Selling price	(2/11)	21.9 - 22.1	-7.5%	EPS	1804.9
							ROE	12.8%
							Stock Rating	A
							Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm cắt lỗ.
- Vận động lùi về dưới ngưỡng MA20 ngày và chưa thể phục hồi.
- Chỉ báo MACD cắt xuống đường signal trong khi RSI cũng giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng vi phạm.
- Thanh khoản tăng mạnh cho thấy cung bán chủ động.

➔ Xu hướng phục hồi vi phạm.

➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**TCB**	Cắt lỗ	02/11/2026	21.4	21.3 - 21.5	**-6.3%**	25.35	10.9%	21.3	-6.8%	Cập nhật trên Elite Picks
2	**CSV**	Cắt lỗ	02/11/2026	21.7	21.9 - 22.1	**-7.5%**	26	9.2%	22	-7.6%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**TCH**	Mua	22/10/2026	-	11.9	11.85 - 11.95	**-0.4%**	13.2	10.9%	11	-7.6%	
2	**CTD**	Mua	26/10/2026	-	63.8	65 - 66	**-2.6%**	72	9.9%	61.5	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1818.0, giảm 40.0 điểm (-2.2%). Thanh khoản tăng so với phiên trước và trên mức bình quân 20 phiên. Giá mở cửa với "gap giảm" lớn và áp lực điều chỉnh tiếp tục chiếm ưu thế sau đó.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD vẫn duy trì dưới đường tín hiệu, hàm ý áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế. Tuy nhiên, RSI đang vận động trong vùng quá bán sâu, có thể dễ thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật. Vị thế Long cân nhắc khi giá phục hồi và củng cố được trên ngưỡng 1826. Vị thế Short nên chờ ở vùng cao, khi giá phục hồi và suy yếu dưới ngưỡng 1840. Hoặc chỉ nên cân nhắc khi tín hiệu phá vỡ đủ mạnh dưới ngưỡng 1810.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1721, giảm 49.6 điểm (-2.8%). Độ lệch basis 4.8 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 28 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1710 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1735 điểm.

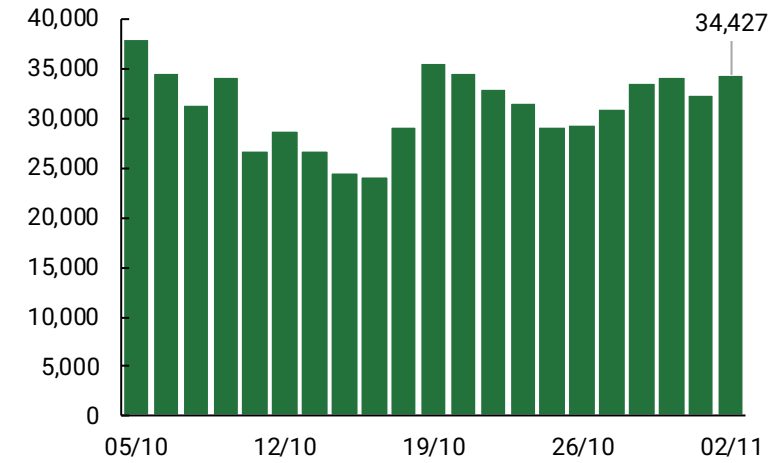
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1826	1840	1818	14 : 8
Short	< 1840	1825	1848	15 : 8
Short	< 1810	1796	1818	14 : 8

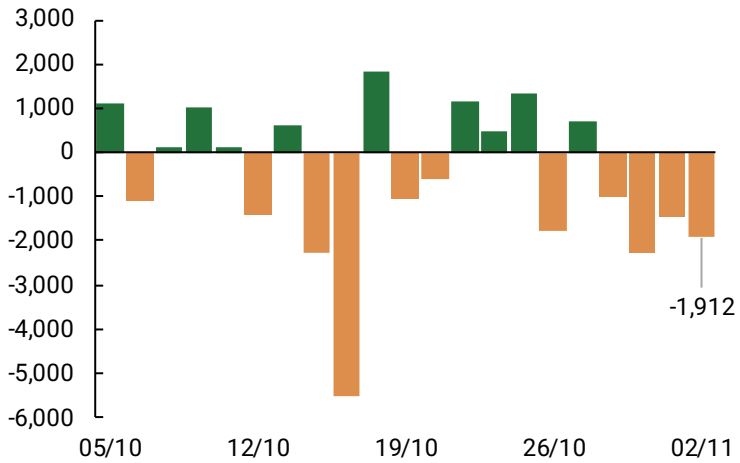
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,812.1	-41.3	53	47	1,832.8	-20.7	17/06/2027	227
41I1H3000	1,817.1	-38.9	79	353	1,825.0	-7.9	18/03/2027	136
41I1GC000	1,815.1	-46.4	727	2,294	1,817.2	-2.1	17/12/2026	45
41I1GB000	1,818.0	-40.0	229,054	34,427	1,814.9	3.1	19/11/2026	17
41I2GB000	1,721.0	-49.6	28	28	1,727.1	-6.1	19/11/2026	17

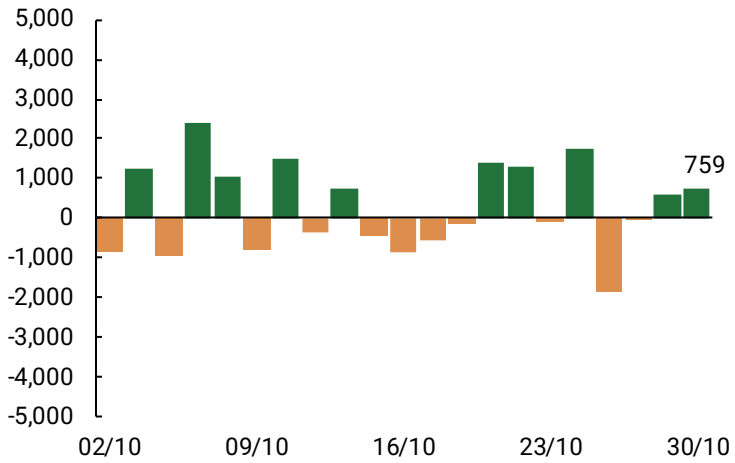
Khối lượng mở (Open interest)



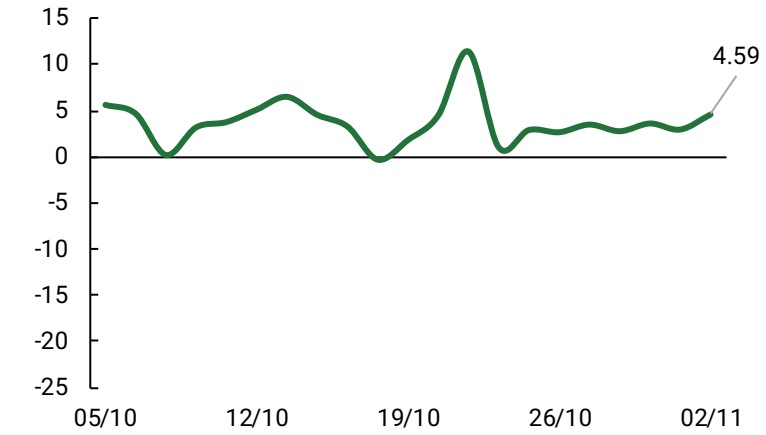
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



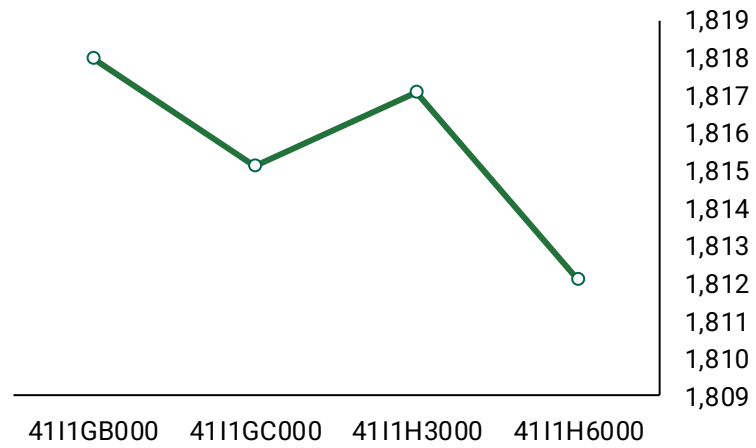
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



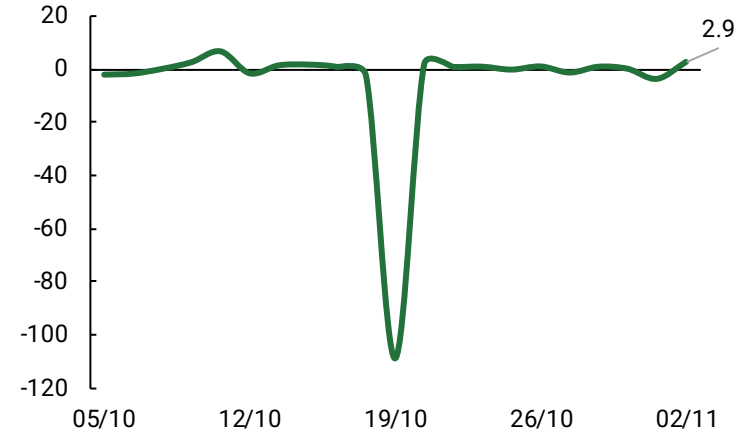
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	27,100	31,150	14.9%	Tăng tỷ trọng
CTD	63,800	79,600	24.8%	Mua
CTG	29,750	39,700	33.4%	Mua
DBD	45,550	56,700	24.5%	Mua
DDV	15,211	29,000	90.7%	Mua
DGW	38,150	48,300	26.6%	Mua
DHC	36,500	42,900	17.5%	Tăng tỷ trọng
DPG	29,450	42,900	45.7%	Mua
FRT	138,300	177,400	28.3%	Mua
GMD	50,700	62,600	23.5%	Mua
HAH	48,250	55,800	15.6%	Tăng tỷ trọng
HPG	20,400	28,700	40.7%	Mua
MBB	18,750	25,200	34.4%	Mua
MCH	133,500	148,500	11.2%	Tăng tỷ trọng
MWG	72,400	108,800	50.3%	Mua
NT2	22,000	24,800	12.7%	Tăng tỷ trọng
POW	12,050	15,500	28.6%	Mua
PVT	20,600	26,000	26.2%	Mua
SSI	18,850	31,200	65.5%	Mua
TCB	21,400	26,200	22.4%	Mua
TCH	11,850	14,216	20.0%	Tăng tỷ trọng
TLG	52,500	59,700	13.7%	Tăng tỷ trọng
VCB	53,600	72,100	34.5%	Mua
VPB	21,550	29,500	36.9%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục kiểm soát tín dụng bất động sản: Theo Cổng thông tin điện tử Quốc hội, tại phiên thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội sáng ngày 31/10, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Phạm Đức Ấn đã thông tin về định hướng điều hành tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản. Theo Thống đốc, về hoạt động cho vay, tín dụng bất động sản đang được kiểm soát để bảo đảm tăng trưởng. Cùng với đó, ngành ngân hàng có các chính sách giảm lãi suất, tăng khả năng tiếp cận vốn và cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

PMI tháng 10/2026 - Tăng trưởng sản lượng tiếp tục được duy trì: Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global tăng lên 52.3 trong tháng 10 từ mức 51.9 của tháng 9, cho thấy sức khỏe của ngành sản xuất tiếp tục cải thiện nhẹ vào thời điểm đầu quý 4. Các điều kiện kinh doanh đến nay đã cải thiện trong 16 tháng liên tiếp.

ECB giữ nguyên lãi suất trước sức ép từ giá năng lượng: Ngân hàng Trung ương châu Âu ngày 29/10 quyết định giữ nguyên lãi suất, nhưng cảnh báo giá năng lượng tăng mạnh đang làm gia tăng nguy cơ lạm phát. Diễn biến này có thể khiến thị trường kỳ vọng ECB tăng lãi suất trở lại vào tháng 12 tới. Trong tuyên bố, ECB nhận định giá các mặt hàng năng lượng tiếp tục tăng, làm tăng nguy cơ lạm phát cao hơn dự kiến và gây sức ép lên tăng trưởng kinh tế.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VNM - Lợi nhuận ròng quý 3 tăng trưởng hơn 17%: Theo BCTC hợp nhất quý 3/2026 đã được soát xét, doanh thu thuần của Vinamilk đạt 18,465 tỷ đồng, tăng 8.7% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt 7,637 tỷ đồng, tăng 8%. Biên lãi gộp giảm từ 41.6% xuống 41.4%, do chi phí đầu vào có xu hướng tăng. Thị trường trong nước tiếp tục là trụ cột tăng trưởng với doanh thu đạt 14,718 tỷ đồng, tăng 8.8%. Lợi nhuận trước thuế tăng thêm 568 tỷ đồng lên 3,694 tỷ đồng. Hai khoản tạo khác biệt cho quý là doanh thu tài chính tăng 52% lên 600 tỷ đồng và phần lãi từ công ty liên kết, liên doanh đạt gần 41 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ gần 195 tỷ đồng. Kết quả, lợi nhuận sau thuế quý 3 đạt 2,962 tỷ đồng; phần thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 2,964 tỷ đồng, tăng 17.3%. Biên lãi ròng tăng từ 14.8% lên 16%.

PC1 báo lãi 9 tháng tăng hai chữ số: CTCP Tập đoàn PC1 vừa công bố BCTC hợp nhất quý III/2026 với doanh thu thuần đạt 2,619 tỷ đồng, giảm 20%. Tuy nhiên, nhờ giá vốn hàng bán cũng giảm 27%, lợi nhuận gộp của doanh nghiệp vẫn tăng 6% lên 724 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 21% lên 28%. Trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính tăng 78% lên 95 tỷ đồng. Sau khi trừ các chi phí, PC1 ghi nhận lợi nhuận sau thuế hợp nhất 416 tỷ đồng, tăng 6%. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ giảm 14% xuống còn 258 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần của PC1 đạt 6,825 tỷ đồng, giảm 15% và Lợi nhuận sau thuế đạt 894 tỷ đồng, tăng 27%.

BCM - Lợi nhuận 9T/2026 lao dốc 60%: Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex ghi nhận doanh thu thuần gần 941 tỷ đồng, tăng gần 14% và lãi sau thuế hơn 579 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ. Theo giải trình của doanh nghiệp, động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khoản lãi tại các công ty liên doanh, liên kết tăng thêm gần 177 tỷ đồng. Tuy nhiên, kết quả tích cực trong quý III chưa đủ bù đắp đà suy giảm trong nửa đầu năm. Lũy kế 9 tháng, Becamex ghi nhận gần 2,591 tỷ đồng doanh thu thuần và hơn 886 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt giảm 54% và 61% so với cùng kỳ.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472
Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801